

Mật Tạng Bộ 1 \_ No.882 (Tr.442 \_ Tr.445)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA  
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG  
\_QUYỂN THỨ BA MƯƠI\_

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc  
Khanh\_ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ  
phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP NHẤT THIẾT NGHI QUỸ  
THĂNG THƯỢNG GIÁO LÝ  
(Sarva-kalpa-guhyottara-tantra-vidhi-vistara)  
\_PHẦN THỨ HAI MƯƠI SÁU\_ CHI BA\_

\_Tiếp lại tuyên nói **Giáo Lý Thông Dụng Bí Mật Thân Ngũ Tâm Kim Cương  
Ấn Thành Tụ của các Bộ** (Sarva-kula-sādharaṇa-guhyā-kāya-vāk-citta-vajra-mudrā-  
sādhana-tantram)

Trong đây, trước tiên nói **Giáo Lý Bí Mật Thân Ấn Thành Tụ của Như Lai Bộ**  
(Tathāgata-kula-guhyā-kāya-mudrā-sādhana-tantram). Tụng là:

Tùy nơi, y Pháp mà ngồi yên

Làm tướng **Già Phu** (Paryāṅka), cầu thành tựu

Như nơi vẽ ấy, thuận tu tập

Liên được **Đại Sĩ Pháp** (Mahā-sattvaḥ) thành tựu

Đây là **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Vajra-sattvaḥ) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Thân Ấn Thành Tụ của Kim Cương Bộ** (Vajra-kula-guhyā-  
kāya-mudrā-sādhana-tantram).

Tướng **bước Kim Cương** (Vajra-vega), y Pháp làm

Như nơi vẽ ấy, thuận tu tập

Lúc cầu thành tựu, khởi **phẫn nộ** (Krodha)

Trong đây, thành tựu không nghi hoặc

Đây là **Kim Cương Giáng Tam Thế Pháp Môn** (Vajra=Hūṃ-kāraḥ) do Đức Phật  
đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Thân Ấn Thành Tụ của Liên Hoa Bộ** (Padma-kula-guhyā-  
kāya-mudrā-sādhana-tantram).

Nên làm tướng **Kim Cương Già Phu** (Vajra-paryāṅka)

Hai tay kết **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha) ấy

**Tam Ma Địa** (Samādhi), thân y Pháp thành

Nên làm **Liên Hoa Xuất Sinh Pháp** (Padma-sambhavaṃ)

Đây là **Liên Hoa Tát Đỏa Pháp Môn** (Padma-sattvaḥ) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Thân Ấn Thành Tụ của Bảo Bộ** (Maṇi-kula-guhyā-kāya-  
mudrā-sādhana-tantram).

Hành Nhân hoặc đứng, hoặc ngồi yên

Hoặc lại tùy chỗ mà **Kinh Hành** (Caṅkrama)

Dùng **Kim Cương Bảo Quán Đỉnh Môn** (Vajra-ratnābhiṣeka)  
Làm việc thành tựu, không nghi hoặc  
Đây là **Kim Cương Tạng Pháp Môn** (Vajra-garbhah) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Ngũ Ấn Thành Tựu của Như Lai Bộ** (Tathāgata-kula-guhya-vāk-mudrā-sādhana-tantram).

Y Pháp chẳng động nơi **đầu lưỡi** (Jihvāgra)  
Lại đem **môi** (Oṣṭha) **răng** (Danta) cùng hợp nhau  
Dùng Kim Cương Ngũ (Vajra-vāk), tiếng nhỏ nhiệm  
Trì tụng hay làm các Thành Tựu  
Đây là **Kim Cương Ngũ Pháp Môn** (Vajra-vācaḥ) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Ngũ Ấn Thành Tựu của Kim Cương Bộ** (Vakra-kula-guhya-vāk-mudrā-sādhana-tantram).

Làm sấm mây (vân lời) **gâm**, xung chữ **Hồng** (HŪṀ)  
Chấn phát uy nộ, **nói** (ngữ) **thâm sâu** (Ghaṃbhīra-vāk)  
**Phần Nộ Phá Hoại Đại Kim Cương** (Krodha-sphuṭā mahāvajram)  
Đây tức **Phần Nộ Ngũ Thành Tựu** (Krodha-vāg-sādhanam)  
Đây là **Kim Cương Giáng Tam Thế Pháp Môn** (Vajra-Hūṃ-kārah) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Ngũ Ấn Thành Tựu của Liên Hoa Bộ** (Padma-kula-guhya-vāk-mudrā-sādhana-tantram).

Nên **Chỉ** (Anuśvāsam), **hơi ra vào nhỏ nhiệm** (Sūkṣma-svāsam)  
Phát **lời** (ngữ) **vi diệu** (Sūkṣma-vācā) rất sáng tỏ  
Tất cả y đây, **trì tụng** (Japa) thời  
Thành tựu **Tam Ma Địa Trí Tạng** (Samādhi-jñāna-garbha)  
Đây là **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Địa Trí Tạng Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-samādhi-jñāna-garbhah) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Ngũ Ấn Thành Tựu của Bảo Bộ** (Maṇi-kula-guhya-vāk-mudrā-sādhana-tantram).

Phát **lời** (ngữ) màu nhiệm sáng tỏ ấy  
Lại thường **lễ kính** (Praṇama) **Tối Thượng Tôn** (Paramah)  
Như ứng, trì tụng y Pháp Nghi  
Tất cả chỗ làm mau thành tựu  
Đây là **Nhất Thiết Như Lai Cúng Đường Quảng Đại Yết Ma Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-pūjā-vidhi-vistara-karmāḥ) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Tâm Ấn Thành Tựu của Như Lai Bộ** (Tathāgata-kula-guhya-citta-mudrā-sādhana-tantram).

Thế Tôn thường dùng Pháp **Diệu Dục** (Kāma)  
**Ban khắp tất cả hữu tình vui** (Sarva-sattva sukha-pradaḥ)  
**Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-sattva), thân rộng lớn  
Trong đây, quán tưởng mau thành tựu  
Đây là **Diệu Dục Pháp Môn** (Kāmah) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Tâm Ấn Thành Tựu của Kim Cương Bộ** (Vajra-kula-guhya-citta-mudrā-sādhana-tantram).

Vì lợi tất cả hữu tình nên (Sarva-sattva-hitārthāya)

Làm Pháp điều phục các ác ý (Duṣṭānāṃ vinayārthāya)

Khiến nơi Phật Giáo, làm hộ trì (Buddha-śāsana rakṣārtham)

Liên nói việc **Phẫn Nộ Thành Tựu** (Krodhaḥ-siddhiṃ)

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Giáng Tam Thế Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-vajra-hūṃ-kārah) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Tâm Ấn Thành Tựu của Liên Hoa Bộ** (Padma-kula-guhya-citta-mudrā-sādhana-tantram).

Như hoa sen ấy vốn không nhiễm

Ấy y **Chỉ Xứ** (Vāsa), tức **Diệu Ái** (Su-rāga)

Ta, Diệu Ái này tịnh cũng thế

Liên được **Diệu Ái Pháp** (Rāgaḥ) thành tựu

Đây là **Liên Hoa Diệu Ái Pháp Môn** (Padma-rāgaḥ) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Tâm Ấn Thành Tựu của Bảo Bộ** (Maṇi-kula-guhya-citta-mudrā-sādhana-tantram).

Nhóm nào tùy thuận các hữu tình

**Sai khiến thành tựu tất cả việc** (Sarva-kāryārtha-siddhaye)

Tuôn **mưa mọi báu** (Ratna-varṣa) vòng quanh khắp

Như ứng, tất cả mau thành tựu

Đây là **Hư Không Tạng Pháp Môn** (Ākāśa-garbhaḥ) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Kim Cương Ấn Thành Tựu của Như Lai Bộ** (Tathāgata-kula-guhya-vajra-mudrā-sādhana-tantram)

Hành Nhân hoặc **đứng** (Utthita), hoặc **ngồi yên** (Niṣaṇṇa)

Hoặc lại tùy chỗ mà **Kinh Hành** (Caṅkrama)

Tay trái kết Ấn, y Pháp Nghi

Tất cả chỗ làm đều thành tựu

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Bí Mật Kim Cương Thủ Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-guhya-vajra-pāṇih) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Kim Cương Ấn Thành Tựu của Kim Cương Bộ** (Vajra-kula-guhya-vajra-mudrā-sādhana-tantram)

Hành Nhân tùy chỗ, y Pháp **trụ** (Sthita)

Tùy nơi như ứng các chỗ làm

**Kim Cương Phẫn Nộ Chỉ Ấn** (Vajra-krodhāṅgulim) thành

Dùng áo (Vastra) che trùm, làm thành tựu

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Phẫn Nộ Vương Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-krodha-rājah) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Kim Cương Ấn Thành Tựu của Liên Hoa Bộ** (Padma-kula-guhya-vajra-mudrā-sādhana-tantram)

**Liên Hoa Quyền Ấn** (Padma-muṣṭim-mudrā), tay trái kết

Lại nên che trùm Thủ Ấn ấy

Tùy nơi thành kết Pháp tương ứng

Mau được **Liên Hoa Pháp Thành Tựu** (Padma-siddhim)

Đây là **Quán TỰ Tại Pháp Môn** (Avalokiteśvaraḥ) do Đức Phật đã nói

**Giáo Lý Bí Mật Kim Cương Ấn Thành Tựu của Bảo Bộ** (Maṇi-kula-guhya-vajra-mudrā-sādhana-tantram)

Tay trái nên kết **Bảo Vũ Ấn**

Ấn đó lại nên dùng che trùm

Tùy chỗ đã làm, y Bản Nghi

Như ứng, liền được **Bảo Thành Tựu** (Ratna-siddhim)

Đây là **Hư Không Tạng Pháp Môn** (Ākāśa-garbhaḥ) do Đức Phật đã nói

Như bên trên, đó là **Giáo Lý Thông Dụng Bí Mật Thân Ngũ Tâm Kim Cương Ấn Thành Tựu** của các Bộ.

\_ Tiếp lại tuyên nói **Thông Dụng Bí Mật Kim Cương Tát Đỏa Ấn của các Bộ** (Sarva-kula-guhya-sādhāraṇa-Vajra-sattva-mudrām)

**Y Đại Ấn** (Mahā-mudrā) Thắng Pháp Dụng ấy

**Bản Tôn Tát Đỏa Tam Ma Địa** (Sva-sattva samādhi)

Làm **Kim Cương Thị** (Vajra-dṛṣṭi: cách nhìn của Kim Cương), **Kim Cương Ngũ** (Vajra-vāg)

Mau được Pháp thành tựu tối thượng

Đây là **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Tát Đỏa Pháp Môn** (Sarva-tathāgata-vajra-sattvaḥ) do Đức Phật đã nói

\_ Bây giờ, Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bạch với tất cả Như Lai rằng: “Thế Tôn Như Lai! Pháp Nghi này của con, nguyện xin Như Lai gia trì chỗ hành”

Thời tất cả Như Lai lại vân tập lần nữa, đều cùng xưng tán Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát. Tụng là:

**Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-sattvāya)! Bạc Thiện Tai!

**Kim Cương Đại Bảo** (Vajra-ratnāya) lại lành thay!

Lành thay! **Kim Cương Diệu Pháp Môn** (Vajra-dharmāya)

Lành thay! **Kim Cương Thắng Yết Ma** (Vajra-karmaṇe)

Hay khéo tuyên nói Chính Pháp này

**Vô Thượng Kim Cương Bí Mật Thừa** (Vajra-guhya-yānam anuttaram)

**Tất cả Như Lai Bí Mật Môn** (Sarva-tathāgata-guhyaṃ)

**Nhiếp trong Đại Thừa Hiện Chứng Pháp** (Mahā-yānābhisamgraham)

\_ Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, dùng 108 tên xưng tán, khuyến thỉnh tất cả Như Lai. Tụng là:

**Đại Kim Cương Giới, Đại Tát Đỏa** (Mahā-vajra-dhātu Mahā-sattva)

**Lợi Ích Hữu Tình, Tối Thượng Chủ** (Sarva-sattvārtha Paramārthaka)

**Đủ Đại Trí Tuệ, Thích Ca Vương** (Śākya-rāja Mahā-jñāna)

**Cúi đầu quy mệnh thân Kim Cương** (Vajrātmaka namo 'stute)

\_ **Dũng mãnh sinh ra lợi chân thật** (Sattva-sambhava Tattvārtha)

**Làm Đại Lý Thú, nhân hữu tình** (Sattva-hetu Mahā-naya)

**Đại Sĩ thắng lợi, thắng nghiệp thành** (Mahā-sattvārtha Kāryārtha)

**Quy mệnh Tát Đỏa trong Tát Đỏa** (Sattva-sattva namo 'stute)

**\_ Đủ các Phật Pháp, Pháp rộng lớn (Buddha-dharma Mahā-dharma)**  
**Bậc khéo chuyển tất cả Pháp Luân (Dharma-cakra-pravartaka)**  
**Đại Ngũ tối thượng, sáng màu nhiệm (Mahā-vacana Vidyāgrya)**  
**Cúi đầu quy mệnh Đại Chân Thật (Mahā-tattva namo 'stute)**  
[Bản khác ghi nhận là: **Mahā-sattva namo 'stute**: Cúi đầu quy mệnh Đại Tát Đỏa]

**\_ Làm Đại Yết Ma, Đại Gia Hộ (Mahā-karma Mahā-rakṣa)**  
**Bậc thành tựu tất cả Yết Ma (Sarva-karma Prasādhaka)**  
**Đại dũng tối thượng, Đại Hạnh Tôn (Mahātma Sattva-caryāgra)**  
**Quy mệnh Tát Đỏa Chính Chân Chủ (Sattva-heto namo 'stute)**

**\_ Đã được tất cả Ba La Mật (Sarva-pāramitā-prāpta)**  
**Trí Nhất Thiết Trí, bậc Tri Giác (Sarva-jñā-jñāna-vedaka)**  
**Tất cả hữu tình, phương tiện lớn (Sarva-sattva Mahopāya)**  
**Cúi đầu quy mệnh Đại Thắng Tuệ (Mahā-prajñā namo 'stute)**

**\_ Đủ tâm Đại Bi, thắng tối thượng (Mahā-kāruṇika Agryāgrya)**  
**Đã vận tâm Bi, Bi Chủ Tể (Kāruṇya Karuṇātmaka)**  
**Rộng ban tất cả Tâm Đại Từ (Sarva-dāna Mahā-maitrī)**  
**Cúi đầu quy mệnh các Thiện Tác (Sarva-kāra namo 'stute)**

**\_ Thích Ca Sư Tử, Đại Năng Nhân (Śākya-siṃha Mahā-śākya)**  
**Năng Trong Năng Giả, Tịch Mặc Tôn (Śākya-śākya Mahā-muṇe)**  
**Thông đạt thể tục, đại điều phục (Vibho Mahā-vinaya Neyārtha)**  
**Cúi đầu quy mệnh Thắng Quĩ Pháp (Vinayāgra namo 'stu)**

**\_ Bình đẳng xong , đạt Đại Pháp Giới (Dharma-dhātu Sama-prāpta)**  
**Pháp Giới thanh tịnh, Đại Như Lai (Dharma-dhātu viśuddha Tathāgata)**  
[Bản khác ghi nhận là: **Dharma-dhātu Tathāgata**: Pháp Giới Như Lai]  
**Kim Cương Tôn, lại Quảng Đại Tôn (Vajra-nātha Mahā-nātha)**  
**Cúi đầu quy mệnh nhóm Dũng Mãnh (Sattva-rāsi namo 'stute)**

**\_ Làm ánh sáng lớn chiếu diệu lớn (Mahā-prabha Mahāloka)**  
**Tinh tiến rộng lớn, sức Đại Thắng (Mahā-vīrya Mahā-bala)**  
**Đại dũng, tối cực Thắng Dũng Mãnh (Mahā-vīra Su-vīrāgrya)**  
**Quy mệnh Uy Dũng, vắng lặng sinh (Sānti-saṃbhū-vīra namo 'stute)**  
[Bản khác ghi nhận là: **Saṃbhū-vīra namo 'stute**: Quy mệnh phát sinh đấng dũng mãnh]

**\_ Đại Phạm Thế Tôn tự nhiên sinh (Brahman Svayambhū Bhagavan)**  
**Thích Ca Vô Úy, Đại Tịch Mặc (Śākya-vīra Mahā-muṇe)**  
**Đủ tất cả thân, Tịnh Mâu Ni (Sarvātmaka Muṇe Śuddha)**  
**Cúi đầu quy mệnh vua trong Pháp (Dharma-rāja namo 'stute)**

**\_ Không thân hiện thân, thân tối thượng (Ākāśa-kāya Kāyāgrya)**  
**Tròn đầy ba thân, bậc tu thân (Tri-kāyā-kāya-bhāvaka)**  
**Đủ tất cả thân, thân rộng lớn (Sarva-kāya Mahā-kāya)**

**Cúi đầu quy mệnh thân Kim Cương** (Vajra-kāya namo 'stute)

**Không nói** (ngữ) **hiện nói, nói tối thượng** (Avāca Vāca Vācāgrya)

**Tròn đầy ba lời** (ngữ), **bậc tuyên nói** (ngữ) [Trivācā Vāca-darsaka]

**Đủ tất cả lời, Diệu Đại Ngữ** (Sarva-vāca Su-mahā-vāca)

**Cúi đầu quy mệnh Kim Cương Ngữ** (Vajra-vāca namo 'stute)

**Không tâm hiện tâm, tâm tối thượng** (Acitta Citta Cittāgrya)

**Tròn đầy ba Tâm, bậc tâm hiện** (Tricittā-cittadarśaka)

**Đủ tất cả Tâm, Đại Kim Cương** (Sarva-citta Mahā-vajra)

[Bản khác ghi nhận là: **Sarva-citta Mahā-citta**: tất cả các Tâm, Tâm rộng lớn]

**Cúi đầu quy mệnh Kim Cương Tâm** (Vajra-citta namo 'stute)

**Không Kim Cương, hiện Kim Cương ấy** (Avajra Vajra)

**Kim Cương tối thượng, ba Kim Cương** (Vajrāgrya Trivajrā)

[Bản khác ghi nhận là: **Vajrāgrya Trivajrā Vajra-śodhaka**: Kim Cương Tối Thượng, ba Kim Cương, bậc Kim Cương thanh tịnh]

**Trong sạch rộng lớn, chúng Kim Cương** (Mahā-śodhaka Sarva-vajra)

[Bản khác ghi nhận là: **Sarva-vajra Mahā-vajra**: tất cả Kim Cương, Đại Kim Cương]

**Quy mệnh Kim Cương trong Kim Cương** (Vajra-vajra namo 'stute)

**Vượt hơn ba Hữu, quán sát khắp** (Sarva-vyāpi Bhavāgryāgrya)

**Thiện Thế Chủ Tể, bậc Tối Thắng** (Sugatādhipati Jaya)

**Làm Đại Pháp Vương trong ba cõi** (Traidhātuka-mahā-rāja)

**Cúi đầu quy mệnh Đại Biển Chiếu** (Vairocana namo 'stute)

**Như Lai, trăm lễ tám danh hiệu** (Nāmāṣṭa-śatakam)

Nếu có người nghe, một lần xưng

Hoặc đọc, hoặc tụng, phát chí thành

Người ấy sẽ được thành **Phật Quả** (Buddha-phala)

**Nay con khuyến thỉnh** (Adhyeṣa-yāmi) **Phật Thánh Tôn** (Buddha-nātha)

**Vì các hữu tình, làm lợi ích** (Sarva-sattva hitārthataḥ)

**Từ tâm Đại Bi đã sinh ra** (Mahā-kāruṇyam utpādyā)

**Pháp Luân rộng lớn, nay nên chuyển** (Mahā-dharma-cakram pravartaye)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nghe lời khuyến thỉnh của **Nhất Thiết Như Lai Tăng Thượng Chủ Tể Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Sarva-tathāgatādhipati vajra-pāṇi bodhisattva mahāsattva) xong, liền bạch với tất cả Như Lai rằng: “Nguyện xin Như Lai nhiếp thọ chỗ hành”

Thời tất cả Như Lai liền lại vân tập lần nữa, nói Tụng này là:

*Vì lợi tất cả hữu tình nên*

*Tất cả Thế Giới, tất cả chốn*

*Đã ứng **Điều Phục Chúng Tướng Môn*** (Vinayato viśvaṃ)

***Đại Pháp Luân*** (Mahā-dharma-cakra) *này tùy nghi chuyển*

Nói Tụng đó xong thời hết thấy tất cả cõi Phật, tất cả Thế Giới, khắp hết tất cả phương xứ, tất cả hữu tình đều thấy tất cả Đức Thế Tôn **Thích Ca Mâu Ni Như Lai**

(Bhagāvan Śākya-muṇi tathāgata) trong Mạn Noa La nhiều như số bụi nhỏ, đều trụ trước mặt, chuyển **Đệуп Pháp Luân** (Saddharma-cakra)

\_ Khi ấy, **Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-pāṇi) liền nói Tụng là:

*Vì lợi tất cả hữu tình nên*

*Tất cả Thế Giới, tất cả chốn*

*Đã ứng **Điều Phục Chúng Tướng Môn** (Vinayato viśvam)*

***Đại Kim Cương Luân** (Mahā-vajra-cakra) tùy nghi chuyển*

Nói Tụng đó xong thời hết thấy tất cả cõi Phật, tất cả Thế Giới, khắp hết tất cả phương xứ, tất cả hữu tình đều thấy tất cả Đức **Thế Tôn Kim Cương Giới Như Lai** (Bhagavān Vajra-dhātu tathāgata) trong Mạn Noa La nhiều như số bụi nhỏ, đều trụ trước mặt, chuyển **tất cả Kim Cương Luân** (Sarva-vajra-cakra) của nhóm Kim Cương Giới

\_ Lúc đó, **Giáng Tam Thế Bồ Tát Ma Ha Tát** (Triloka-vijaya) nói Tụng là:

*Vì lợi tất cả hữu tình nên*

*Tất cả Thế Giới, tất cả chốn*

*Đã ứng **Điều Phục Chúng Tướng Môn***

***Đại Phần Nộ Luân** (Mahā-krodha-cakra) tùy nghi chuyển*

Nói Tụng đó xong thời hết thấy tất cả cõi Phật, tất cả Thế Giới, khắp hết tất cả phương xứ, tất cả hữu tình đều thấy tất cả Đức **Thế Tôn Giáng Tam Thế Như Lai** (Bhagavān Triloka-vijayī tathāgata) trong Mạn Noa La nhiều như số bụi nhỏ, đều trụ trước mặt, chuyển **tất cả Như Lai Đại Phần Nộ Luân** (Sarva-tathāgata-mahā-krodha-cakra)

\_ Bấy giờ, **Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát** (Ārya-avalokiteśvara) nói Tụng là:

*Vì lợi tất cả hữu tình nên*

*Tất cả Thế Giới, tất cả chốn*

*Đã ứng **Điều Phục Chúng Tướng Môn***

***Tịnh Liên Hoa Luân** (Śuddha-padma-cakra) tùy nghi chuyển*

Nói Tụng đó xong thời hết thấy tất cả cõi Phật, tất cả Thế Giới, khắp hết tất cả phương xứ, tất cả hữu tình đều thấy tất cả Đức **Thế Tôn Pháp Vương Như Lai** (Bhagavān Dharma-rāja tathāgata) trong Mạn Noa La nhiều như số bụi nhỏ, đều trụ trước mặt, chuyển **Liên Hoa Luân** (Padma-cakra)

\_ Khi ấy, **Thánh Hư Không Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** (Ārya-ākāśa-garbha) nói Tụng là:

*Vì lợi tất cả hữu tình nên*

*Tất cả Thế Giới, tất cả chốn*

*Đã ứng **Điều Phục Chúng Tướng Môn***

***Đại Diệu Bảo Luân** (Mahā-maṇi-cakra) tùy nghi chuyển*

Nói Tụng đó xong thời tất cả hữu tình đã trụ trong tất cả cõi Phật, hoặc nhỏ bé hoặc to lớn, tất cả phương diện thấy đều thấy tất cả Như Lai ấy ngay trong lầu gác lớn **Kim Cương Ma Ni Bảo Phong** (Vajra-maṇi-sikhara-kūṭa) trên đỉnh núi Tu Di, ngôi ở trên **tất cả tòa Sư Tử** (Sarva-simhāsana) của tất cả Như Lai, chuyển **tất cả Pháp Luân** (Sarva-dharma-cakra) của nhóm Kim Cương Giới (Vajra-dhātu)

\_ Bấy giờ, **Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-pāṇi) nói Tụng là:

*Thánh Tôn vì lợi hữu tình nên  
Tự thân đã hành phương tiện lớn  
Tối thắng hiện xuống chốn nhân gian  
**Đại Kim Cương Luân** (Mahā-vajra-cakra) tùy nghi chuyển*

Khi ấy, Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai lại bạch với tất cả Như Lai rằng: “Thế Tôn Như Lai! Nguyện lại vân tập, nhiếp thọ chỗ hành”

Lúc đó tất cả nhóm Như Lai liền lại vân tập, từ trái tim của Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhập vào.

Thời Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai dùng **thân ngữ tâm Kim Cương của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-kāya-vāk-citta-vajram) đều khai giác (Avabudhya: mở cho hiểu) xong, bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử! **Tất cả Như Lai trong trái tim này của Ta** (Mama-hṛdaye sarva-tathāgata) với **tất cả Kim Cương Bộ Mạn Noa La** (Sarva-vajra-kula-maṇḍala) ấy thấy đều từ trong trái tim của Ta mà nhập vào, Nay ông cũng thế, từ trái tim của Ta nhập vào”

Bấy giờ, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát như lời dạy của Đức Phật, tùy biết thấu xong, nói Tụng này là:

*Vì lợi tất cả hữu tình nên  
Khắp tất cả chốn, Ta đã hành  
Tất cả chư Phật vào trong tim  
Trụ ở thân ngữ tâm Kim Cương.*

Nói Tụng đó thời, khắp hết tất cả cõi Phật nhiều như số hạt bụi rất nhỏ của tất cả Thế Giới, mỗi mỗi hiện trụ tất cả Như Lai, mỗi một Như Lai đều hiện thân tướng rộng lớn tràn đầy như số hạt bụi rất nhỏ của tất cả Thế Giới, đều từ trái tim của Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhập vào.

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát đồng tất cả Như Lai ấy với Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai, cuộn cuộn tất cả thân, chuyển tất cả ngữ, nhiếp tất cả tâm, chùng tử liên tiếp nhau, tất cả thân phần, tất cả phần vị, tất cả tướng tốt, tất cả lỗ chân lông sinh ra tất cả Mạn Noa La nhiều như số bụi cực nhỏ, cho đến tất cả nhóm **Kim Cương Giáo** từ trái tim nhập vào xong, như Lý mà trụ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiện thành Chính Giác chưa được lâu thì dùng thân ngữ tâm Kim Cương của tất cả Như Lai, ở **thân của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-kāya), tự khai giác xong, từ **đỉnh núi Tu Di** (Sumeru-giri-mūrdha) đến **Bồ Đề Trường** (Bodhi-maṇḍa), liền ở dưới **cây Bồ Đề** (Bodhi-vṛkṣa) tùy thuận Thế Gian chuyển việc **Hóa** ấy, cầm cỏ Cát Tường, nói Tụng này là:

*Lớn thay! Tôi thượng tự lợi xong  
Rộng lợi hữu tình, tất cả Giáo  
Đã ứng **nhân** điều phục cần dùng  
Phá kẻ Tà Ngoại, Phi Kiến ấy  
Thế Gian hết thấy **chẳng điều phục** (Avinayasya)  
Tất cả **ám tối** (Andha), các **Ác Kiến** (Dur-dṛṣṭya)  
**Trí Quang** (Jñānābha) trong sạch, tròn lợi lớn  
Trong đây, như ứng được thành Phật*

Nói Tụng đó xong thời **chư Thiên thuộc Dục Giới** (Kāmvācarā-devānām) chẳng hiểu **lời nói chân thật** (Tattva-bhāṣita) này của Đức Thế Tôn, liền nói lời này: “Nay, **Sa Môn** (Śramaṇa) này vì sao chỉ hay vì cầu Bồ Đề mà làm việc khó khăn đó, mạnh bạo nép phục, mết nhọc kham nhẫn chịu các khổ?”



Khi ấy, Đức Thế Tôn liền ở chỗ đó, rải cỏ làm chỗ ngồi xong, bảo vị Trời ấy rằng: “Ông, bậc Thiên Thánh y theo chỗ Hành của Ta, thích ứng cho Ta quả Đại Bồ Đề”

Thời chư Thiên thuộc Dục Giới lại cũng thẳng thẽ hiểu điều Đức Phật đã nói, tức thời đều đến chỗ của **Đế Thích Thiên Chủ** (Śakra-devānāṃ-indra). Đến xong, ở trước mặt Thiên Chủ trình bày đủ việc bên trên.

Lúc đó, Đế Thích Thiên Chủ liền cùng với các **chúng Thiên Chủ của Dục Giới** (Kāmāvācarādhīpatīṃ-saṃgha) đi đến chỗ của **Sắc Giới Thiên Chủ Đại Phạm Thiên Vương** (Rūpāvācarādhīpatīṃ Mahā-brahmāṇam), lại trình bày việc trên, cùng nhau bàn nói.

Thời Đại Phạm Thiên Vương cùng với các chúng Thiên Chủ của Sắc Giới và **Nhất Thiết Tam Giới Tăng Thượng Chủ Tể Đại Tự Thiên** (Trilokādhīpatīṃ Mahēśvaram) cùng bàn việc này

Lúc đó, Đại **Tự Tại Thiên** (Mahēśvara) liền báo khắp hết **tất cả Thiên Chủ** (Sarva-devādhīpati) của hàng **Tam Giới Tăng Thượng Chủ Tể Na La Diên Thiên** (Trilokādhīpatīṃ-nārāyaṇa) rằng: “Người! Bậc Thiên Thánh nên biết Đấng Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Giác tùy thuận Thế Gian, chuyển việc **Hóa** ấy, hiện thành quả A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề, đừng nói là nơi thu nhiếp của nẻo người với nẻo Trời. Thế nên phải biết tuy lại sinh Thiên, nhưng chỗ thành trong cõi Trời đều chẳng thể chứng thành Phật Quả. Chỗ hành của bậc Thiên ấy, chúng ta nên cùng đến cúng dường”

Thời các chúng Thiên Chủ của hàng Đại Tự Tại Thiên liền cùng nhau đi đến Đại Bồ Đề Trường, nơi Đức Thế Tôn Như Lai đã ngồi. Đến xong, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Đức Thế Tôn rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như Giáo Sắc của Phật, chúng con y hành. Nguyện xin Đức Thế Tôn xót thương nhiếp thọ. Lại thỉnh Đức Thế Tôn rời khỏi tòa cỏ, nhận Thăng Tòa vi diệu do con dâng hiến. Ở trên Tòa ấy, chứng thành quả A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Thiên Chủ rằng: “Ông! Bậc Thiên Thánh y theo chỗ hành của Ta, nên ban cho Ta quả A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề”

Các Thiên Chủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chẳng phải con có khả năng ban cho Phật Bồ Đề. Nếu con có sức ấy, thuận theo chúng con khởi, sẽ chẳng tự chứng quả Phật Bồ Đề”

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì khiến cho biết thấu nghĩa như vậy cho nên liền nói Tụng là:

*Nên biết chẳng sắc (phi sắc), chẳng không sắc (phi vô sắc) [Na sã rūpi na cārūpi]  
Chẳng thật, chẳng hư cũng chẳng tịnh (Na satyaṃ na mṛṣāsuci)  
Phật Bồ Đề Đại Trí Môn này (Buddha-bodhir idaṃ jñānam)  
Thật khai giác (mở hiểu) xong, được thành Phật (Avabudhya jino bhaved)*

Các nhóm Thiên Chủ ấy ở trong khoảng khắc, lặng yên mà trụ

Lúc đó, Đức Thế Tôn từ tòa cỏ đứng dậy, lại bảo các Thiên Chủ rằng: “Này các bậc Thiên Thánh! Ông có thể mở hiểu Phật Trí này chăng?”

Các nhóm Thiên Chủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con chẳng thể mở hiểu Phật Trí!”

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở Thăng Tòa ấy, lại nói Tụng là:

*Y tịnh như ứng, đã mở hiểu  
Tâm Đại Bồ Đề (Bodhi-citta) bền chắc sinh  
Như Lý, quán tưởng nơi thân Phật  
Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-sattva), bền chắc làm*

Thời các nhóm Thiên Chủ đều bạch Phật rằng: “Nhu Giáo Sắc của Phật, con hành như vậy”

Nói xong, tức thời đều lìa Phật Hội.

\_ Bấy giờ Đức Thế Tôn ở ngày đêm ấy, tùy thuận Thế Gian, chuyển các việc **Hóa, giảng phục quân Ma, thành quả A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** xong (Mārām jītvānuttarām samyakṣaṃbodhim abhisambudhya). Ở tận khắp các cõi hữu tình không dư sót, rộng vị lợi lạc tất cả hữu tình, các chỗ đã làm thành nhiếp khắp, đều ở tâm mình mà trụ. Liên dùng 108 tên khen ngợi Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát. Tụng là:

\_ **Kim Cương Tát Đỏa, Đại Tát Đỏa** (Vajra-sattva Mahā-sattva)

**Vô Thượng Đại Thừa, Đại Chủ Tể** (Mahā-yāna Mahātmaka)

**Quảng Đại Thanh Tịnh, Đại Quang Minh** (Mahā-prabha Mahā-suddha)

**Cúi đầu quy mệnh Đại Tôn Thắng** (Mahā-nātha namo 'stute)

\_ **Thánh Kim Cương Vương, Đại Kim Cương** (Ārya-vajra-rāja Mahā-vajra)

**Kim Cương, tất cả các Như Lai** (Vajra Sarva-tathāgata)

**Quảng Đại Tinh Tiến, Đại Dũng Tôn** (Mahā-sattva Mahā-vīrya)

**Cúi đầu quy mệnh Đại Phương Tiện** (Mahopāya namo 'stute)

\_ **Kim Cương Diệu Ái, Đại Thanh Tịnh** (Vajra-rāga Mahā-suddha)

**Tất cả vui thích Đại Diệu Lạc** (Sarva-saukhya Mahā-sukha)

**Vô Thủy Vô Chung Thắng Lạc Môn** (Sukhāgrya Anādinidhana)

**Cúi đầu quy mệnh Quảng Đại Dục** (Mahā-kāma namo 'stute)

\_ **Kim Cương Thiện Tai, Đại Hoan Hỷ** (Vajra-sādhu Mahā-tuṣṭi)

**Nhu Lý làm vui thích thiện thắng** (Sādhukāra Praharṣaka)

**Quảng Đại Hoan Hỷ, Đại Hỷ Vương** (Mahā-harṣa Mahā-modana)

**Cúi đầu quy mệnh Cực Thắng Hỷ** (Prāmodya namo 'stute)

\_ **Kim Cương Diệu Bảo, Đại Tự Tại** (Vajra-ratna Maheśvara)

[Bản khác ghi nhận là: **Vajra-ratna Mahā-rāja**: Kim Cương Diệu Bảo, Quảng Đại Vương]

**Tự Bộ Quán Đỉnh, Đại Chủ Tể** (Svābhīṣeka Mahā-pati)

[Bản khác ghi nhận là: **Svābhīṣeka Mahā-mate**: Tự Bộ Quán Đỉnh, Quảng Đại Tuệ]

**Cụ Nhất Thiết Bảo Đại Thiện Minh** (Sarva-ratna Mahā-śobha)

**Cúi đầu quy mệnh Thắng Trang Nghiêm** (Vibhūṣaṇa namo 'stute)

\_ **Kim Cương Uy Quang, Đại Quang Diệu** (Vajra-teja Mahā-teja)

**Ánh sáng rộng lớn, chiếu sáng lớn** (Mahā-prabha Mahā-dyute)

[Bản khác ghi nhận là: **Vajra-prabha Mahā-dyute**: Ánh sáng Kim Cương, chiếu sáng lớn]

**Cụ Đại Xí Thịnh, Thắng Quang Minh** (Jinaprabha Mahājvāla)

**Cúi đầu quy mệnh tướng Phật Quang** (Buddha-prabha namo 'stute)

\_ **Kim Cương Bảo Tràng, hiển cao lớn** (Vajra-ketu Mahā-ketu)

**Là phướng Đại Thắng ban tiền của** (Mahā-dhvaja Dhana-prada)

**Cụ Đại Bảo Trượng, Hư Không Tràng** (Ākāśa-keto Mahā-yaṣṭi)

**Cúi đầu quy mệnh tướng Thí Tràng (Tyāga-dhvaja namo 'stute)**

**\_ Làm Kim Cương Tiêu, tướng Đại Tiêu (Vajra-hāsa Mahā-hāsa)  
Bậc đũa Đại Khánh Duyệt Đại Hỷ (Mahā-prīti Pramodana)  
Tối Thắng Thiện Lạc, Hỷ Tấn Hạnh (Prīti-vega Rati-prīte)  
Cúi đầu quy mệnh Đại Pháp Hỷ (Mahā-dharma-prīte namo 'stute)**

**\_ Kim Cương Thắng Pháp, Đại Diệu Pháp (Vajra-dharma Mahā-dharma)  
Bậc đũa tất cả Pháp Thiện Tịnh (Sarva-dharma Su-śodhaka)  
Là Môn Thắng Pháp của Phật Pháp (Buddha-dharma Su-dharmāgrya)  
Cúi đầu quy mệnh Diệu Ái Pháp (Rāga-dharma namo 'stute)**

**\_ Tứ kiếm Đại Trí, Kim Cương Lợi (Vajra-tīkṣṇa Mahā-jñānāsi)  
Đại Tuệ lại là bậc Trí Tuệ (Prajñā-jñāna Mahā-mate)  
Làm Đại Lợi Khí Đoạn Tội Môn (Pāpa-ccheda Mahā-khaḍga)  
Cúi đầu quy mệnh Phật Lợi Kiếm (Buddha-śāstra namo 'stute)**

**\_ Kim Cương Biểu Sát, Quảng Đại Luân (Vajra-hetu Mahā-cakra)  
Làm các Phật Luân, Đại Phục Tàng (Buddha-cakra Mahā-nidhi)  
Tất cả Cát Tường, Thắng Pháp Môn (Sarva-maṇḍala Dharmāgra)  
Cúi đầu quy mệnh Pháp Luân Nhân (Dharma-cakra namo 'stute)**

**\_ Kim Cương Diệu Ngũ, nhóm Đại Ngũ (Vajra-bhāṣa Mahā-bhāṣa)  
Lìa Hý Luận Ngũ, Đại Văn Tự (Niḥprapañca Mahākṣara)  
Trong không văn tự, đại tụng trì (Anakṣara Mahā-jāpa)  
Cúi đầu quy mệnh Phật Chân Ngũ (Buddha-vāca namo 'stute)**

**\_ Kim Cương Yết Ma, Diệu Thắng Nghiệp (Vajra-karma Su-karmāgrya)  
Khéo làm sự nghiệp, đại yết ma (Mahā-karma Su-karma-kṛt)  
Bí mật cúng dường, Đại Cúng Dường (Guhya-pūja Mahā-pūja)  
Cúi đầu quy mệnh Phật Cúng Dường (Buddha-pūja namo 'stute)**

**\_ Kim Cương Gia Hộ, Đại Thắng Khải (áo giáp đại thắng) [Vajra-rakṣa Mahā-varma]**

**Giáp trụ tối thượng, đại kiên cố (Kavacāgrya Mahā-dṛḍha)  
Quảng Đại Chân Thật, Đại Hộ Môn (Mahā-rakṣa Mahā-sāra)  
Cúi đầu quy mệnh Giác Tinh Tiến (Buddha-vīrya namo 'stute)**

**\_ Kim Cương Thôn Phục, Đại Phần nộ (Vajra-yakṣa Mahā-krodha)  
Cảnh bố tất cả loài tà ác (Sarva-duṣṭa-bhayānaka)  
Tất cả Phật Đại Phương Tiện Môn (Sarva-buddha-mahopāya)  
Cúi đầu quy mệnh tướng Thắng Nha (Agra-yakṣa namo 'stute)**

**\_ Đại Kim Cương Quyền, Đại Ấn Khế (Mahā-saṃdhi Mahā-mudra)  
Đại Tam Muội Phục, bậc Thắng Phục (Mahā-samaya-bandha Bandhaka)  
Ấn Khế thắng diệu, Đại Trí Quyền (Mahā-jñāna-muṣṭe Samudrāgrya)  
Quy mệnh tướng Kim Cương Thắng Quyền (Vajra-muṣṭe namo 'stute)**

\_ Chiêm lễ, cung kính với cúng dường  
Các Như Lai ấy thường đã làm  
Trong **Vô Thủy Vô Chung Pháp Môn** (Anādinidhanam)  
**Tâm Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi-cittam), ông đã nói  
\_ Ông là Thắng Y Chỉ của Phật  
Tức các Bồ Tát Đại Dũng Mãnh  
Ở đời quá khứ, vị lai ấy  
Là **nhân tối thắng** (Agra-hetu), **Phật Bồ Đề** (Buddha-bodhi)

\_ **Quy mệnh Kim Cương Đại Tát Đỏa** (Namas te vajra-sattvāya)  
**Quy mệnh Kim Cương Đại Diệu Bảo** (Vajra-ratnāya ca te namaḥ)  
**Quy mệnh Kim Cương Chính Pháp Môn** (Namas te vajra-dharmāya)  
**Quy mệnh Kim Cương Thắng Yết Ma** (Namas te vajra-karmaṇe)

\_ Ta đã khen **Thắng Danh** (Nāmāgraiḥ) của ông  
Tự Tính Kim Cương nên đỉnh lễ  
**Nhóm Phước (Puṇyam)** đã sinh, cho hữu tình  
Nguyên sẽ được Quả **Phật Bồ Đề** (Buddha-bodhi)  
\_ Nếu người chính tâm mà xưng niệm  
**Trăm lễ tám Danh Hiệu tối thượng** (Nāmāṣṭasatam-uttamam)  
Hoặc xưng một lần, phát chí thành  
Người đó sẽ được các **Phật Quả** (Buddha-phala)  
Đây là **Giác Trí Pháp Môn** (Buddhaḥ) do Đức Phật đã nói

\_ Khi ấy, tất cả Như Lai khác miệng cùng lời, khen ngợi Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát. Tụng là:

**Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-sattvāya)! Bạc Thiện Tai!  
**Kim Cương Đại Bảo** (Vajra-ratnāya) lại lành thay!  
Lành thay! **Kim Cương Diệu Pháp Môn** (Vajra-dharmāya)  
Lành thay! **Kim Cương Thắng Yết Ma** (Vajra-karmaṇe)  
Hay khéo tuyên nói Chính Pháp này  
**Vô Thượng Kim Cương Bí Mật Thừa** (Vajra-guhya-yānam anuttaram)  
**Tất cả Như Lai Bí Mật Môn** (Sarva-tathāgata-guhyam)  
**Nhiếp trong Đại Thừa Hiện Chứng Pháp** (Mahā-yānābhisamgraham)

\_ Đức Phật nói Kinh xong thời tất cả Như Lai và các chúng Bồ Tát Ma Ha Tát nghe điều mà Đức Phật Thế Tôn với Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát đã nói, đều rất vui vẻ, tin nhận, phụng hành.

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA  
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG  
\_ QUYỀN THỨ BA MƯỜI (Hết) \_

Kinh này có một Bộ, bản Phạn có bốn ngàn bài Tụng, dịch thành 30 quyển gồm có 26 phần

Từ phần thứ nhất đến hết phần thứ năm đều là nơi thu nhiếp của **Đại Thừa Hiện Chứng Tam Muội**

Phần thứ sáu đến hết phần thứ mười bốn đều là nơi thu nhiếp của **Kim Cương Tam Muội**

Phần thứ mười lăm đến hết phần thứ mười tám đều là nơi thu nhiếp của **Pháp Tam Muội**

Phần thứ mười chín đến hết phần thứ hai mươi hai đều là nơi thu nhiếp của **Yết Ma Tam Muội**

Từ bốn phần bên dưới đều là nơi nhiếp khởi **Giáo Lý bí mật** của các Bộ

Hoàng Triều Đại Trung Tường Phù, năm thứ năm, tháng 8, ngày 15. Kết thúc vào năm thứ tám, tháng tư, ngày 16

\_ Hiệu chỉnh xong một bộ gồm 30 quyển vào ngày 18/03/2016